TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 190 /2022/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1742/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 của của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Kim K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 288 G đường J, tổ G, khu phố D, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Ông Lê Phúc C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: A4-15 chung cư F đường DF, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C tìm hiểu khoảng 02 năm thì tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45, quyển số 01/2014 ngày 24 tháng 3 năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hạnh phúc được 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay đôi bên đã sống ly thân. Xét cuộc sống chung giữa bà K và ông C thực tế không còn, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung Lê Trần Khánh N, sinh ngày 20/8/2014 và Lê Trần Minh K, sinh ngày 27/11/2018. Bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C thỏa thuận, bà K là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 người con chung và ông C không cấp dưỡng nuôi con con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C tự khai không có.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45, quyển số 01/2014 ngày 24/3/2014 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 người con chung Lê Trần Khánh N, sinh ngày 20/8/2014 và Lê Trần Minh K, sinh ngày 27/11/2018. Giao cho bà Võ Kim K là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai người con chung, ông Lê Phúc C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C tự khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Võ Kim K và ông Lê Phúc C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0024996 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K, ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND P. Phước Long B;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tâm